

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-PT

Ngày: 16-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Đường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Long

Bà Lâm Vương Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Mỹ Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 91/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2018 do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXPT-HS ngày 05/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Hoàng L** sinh năm 1989 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: 17/1 đường B, phường P, thành phố N; Chỗ ở: 136 đường G, thôn L, xã V, thành phố N; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nuôi ốc; Con ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Phương T (sinh năm 1964); Có vợ là Thân Thị Mai T (sinh năm 1989), có 02 con sinh năm 2013 và 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/7/2017 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/01/2018; Bị cáo có mặt.

2. **Nguyễn Khương H** sinh năm 1991 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ĐKNKTT: 17/1 đường B, phường P, thành phố N; Chỗ ở: 136 đường G, thôn L, xã V, thành phố N; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nuôi ốc; Con ông Nguyễn

Văn N (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Phương T (sinh năm 1964); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Dín Đăng P, sinh năm 1990 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn V1, xã V, thành phố N; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Hoa; Con ông Dín Chấn P (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1960); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; có mặt

4. Dín Đăng Q, sinh năm 1989 tại thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi cư trú: Thôn V1, xã V, thành phố N; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Hoa; Con ông Dín Chấn P (sinh năm 1965) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1960); Có vợ Nguyễn Thị Hồng Y (sinh năm 1994) có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/11/2008 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục số 2882/QĐ-UB(NC) về hành vi gây rối trật tự công cộng thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 19/7/2012; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/11/2017 thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/01/2018; Bị cáo có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 17/10/2016, Trần Thanh L đến quán café P ở thôn V1, xã V, thành phố N thì gặp Nguyễn Hoàng L và Nguyễn Khương H. Do có mâu thuẫn từ trước nên giữa Trần Thanh L và Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Khương H xảy ra cãi vã, Nguyễn Khương H dùng tay đánh Trần Thanh L thì được mọi người can ngăn. Bực tức vì bị đánh, Trần Thanh L về nhà lấy 01 cây mác rồi đi tìm Nguyễn Khương H nhưng không gặp H mà gặp Nguyễn Hoàng L. Thấy Trần Thanh L cầm mác, Nguyễn Hoàng L bỏ chạy sau đó gọi điện nói Nguyễn Khương H mang hung khí đến đánh Trần Thanh L. Nguyễn Khương H đến khu vực trại ốc của gia đình lấy 01 kiếm sắt tự tạo mang đi, trên đường đi, H gặp Dín Đăng P và rủ P cùng đi đánh Trần Thanh L, P đồng ý. Tiếp đó, Nguyễn Khương H, Nguyễn Hoàng L và Dín Đăng P cùng đi tìm Trần Thanh L, khi đến gần nhà Trần Thanh L, Nguyễn Hoàng L giật cây kiếm H đang cầm và xông vào nhà tìm đánh Trần Thanh L. Ông Nguyễn Văn T ôm Nguyễn Hoàng L can ngăn thì Trần Thanh L từ trong nhà chạy ra dùng cây mác tự tạo chém trúng đầu Nguyễn Hoàng L gây rách da, chảy máu, Nguyễn Hoàng L dùng kiếm chém nhiều nhát vào người Trần Thanh L trúng bắp tay, cẳng tay và bàn tay trái gây thương tích. Sau đó H chạy tới giật cây kiếm từ Nguyễn Hoàng L và chém nhiều nhát trúng vào tay phải của Trần Thanh L gây thương tích, Dín Đăng P dùng vỏ kiếm

bằng gỗ ném trúng chân Trần Thanh L. Sau đó, Nguyễn Hoàng L và Trần Thanh L được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 124/TgT ngày 07/6/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận về thương tích của Trần Thanh L: Gãy đốt 3 ngón 2 tay phải, tỷ lệ thương tật 01%; mắt đốt 2-3 ngón 3 tay phải, tỷ lệ thương tật 06%; gãy đốt 1 ngón 4 tay phải, tỷ lệ thương tật 02%; Mảnh bong xương lồi cầu cánh tay trái, tỷ lệ thương tật 05%; 02 vết sẹo nhỏ vùng cẳng-bàn tay trái, tỷ lệ thương tật 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của Trần Thanh L là 15%

Đối với thương tích ở vùng đầu Nguyễn Hoàng L, L từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Thanh L.

Quá trình điều tra xác định ngoài vụ án trên, Nguyễn Hoàng L và đồng phạm còn thực hiện nhiều vụ cố ý gây thương tích, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 07/5/2017, Dín Đăng Q đến nhà người quen ở thôn L3, xã V, thành phố N thì xảy ra mâu thuẫn với Trần Văn E, Quang đến trại nuôi ốc kể cho Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Khương H và một người tên T (chưa rõ nhân thân) và rủ lên đánh Trần Văn E, L và T đồng ý. Lúc này, Q cầm 01 con dao, T mang theo 01 cây gỗ, Trần Văn A (anh của Trần Văn E) biết nhóm của L tìm đánh em mình nên cầm 01 cây rựa, thấy Trần Văn A, Long giật con dao Q đang cầm chém vào người Trần Văn A, A đưa cây rựa lên đỡ thì bị chém rớt cây rựa nên bỏ chạy vào bếp nhà bà Nguyễn Thị P ở thôn L3, xã V để trốn. Nhóm L đuổi theo, L cầm dao chém vào người A, A giơ tay lên đỡ thì bị chém trúng bàn tay trái và mu bàn tay phải; Q dùng chân đạp vào người A. Lúc này, H lên tới nơi thấy đánh nhau nên can ngăn và cùng L, Q, T bỏ về, Trần Văn A được đưa đi cấp cứu, ngày 11/5/2017 Trần Văn A có đơn yêu cầu khởi tố vụ án Nguyễn Hoàng L và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/TgT ngày 07/6/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh K kết luận về thương tích của Trần Văn A là 11%

Vụ thứ 2: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/6/2017, anh Nguyễn Hữu T đến quán V, xã V, thành phố N thì xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Hoàng L. Trong lúc cãi nhau, L dùng tay đánh anh T, anh T đánh lại thì bị Nguyễn Lê Thanh T, Nguyễn Hữu T là bạn của L dùng chân, tay đánh lại; L dùng gạch loại bằng đất nung 4 lỗ đánh vào đầu anh T gây thương tích. Anh Nguyễn Hữu T làm đơn yêu cầu khởi tố Nguyễn Hoàng

L và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích nhưng sau đó tự nguyện rút yêu cầu khởi tố và từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm b, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù; thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 10/7/2017 đến ngày 04/01/2018.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Khương H, xử phạt bị cáo Nguyễn Khương H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dín Đăng Q, xử phạt bị cáo Dín Đăng Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 04/01/2018.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dín Đăng P, xử phạt bị cáo Dín Đăng P 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, trách nhiệm dân sự và quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại.

Ngày 19/3/2018 các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Khương H, Dín Đăng Q và Dín Đăng P cùng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Khương H, Dín Đăng Q và Dín Đăng P vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L kháng cáo bổ sung yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tật của các bị hại để điều tra xét xử lại.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên cần được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng L và đồng phạm thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình như cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy ngoài gây thương tích cho anh Trần Thanh L, Nguyễn Hoàng L và đồng phạm còn có hành vi gây thương tích cho người khác ở tại địa phương cho thấy thái độ hung hãn, coi thường pháp luật của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến lĩnh vực trật tự công cộng, an toàn xã hội ở địa phương do vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

Xét hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hoàng L là người trực tiếp dùng hung khí (dao và kiếm sát tự tạo) để gây thương tích cho người bị hại, đồng thời là người xúi giục, lôi kéo các bị cáo khác thực hiện tội phạm, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất hành vi của bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù là có nhiều chiều cố, không nặng.

Đối với Nguyễn Khương H đóng vai trò là đồng phạm tích cực, bị cáo đã dùng hung khí là kiếm sát tự tạo chém nhiều nhất vào tay phải gây thương tích cho anh Trần Thanh L do vậy cần phải xử phạt bị cáo ở mức hình phạt nghiêm khắc nhưng giảm nhẹ một phần do hành vi của bị cáo gây thương tích không lớn đối với người bị hại, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp.

Các bị cáo Dín Đăng Q và Dín Đăng P tuy không trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nhưng hành vi của các bị cáo cũng đóng vai trò quan trọng giúp sức cho

Nguyễn Hoàng L thực hiện hành vi phạm tội và gây thương tích cho những người bị hại. Hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ.

Từ căn cứ trên có thể thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ hành vi và vai trò của các bị cáo khi thực hiện tội phạm, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù; Nguyễn Khương H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; Dín Đăng Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù và Dín Đăng P 02 (hai) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác do đó kháng cáo của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được chấp nhận.

Đối với kháng cáo yêu cầu giám định lại tỷ lệ thương tích của người bị hại và điều tra lại vụ án của bị cáo Nguyễn Hoàng L; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy việc giám định được thực hiện đúng các qui định của pháp luật, quá trình điều tra không có khiếu nại của các bị cáo, người bị hại về kết quả giám định, không có vi phạm trong quá trình điều tra nên không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo Nguyễn Hoàng L.

Về áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L theo các điểm c, đ Khoản 2, Điều 134 là đúng nhưng khi xét xử Tòa án lại áp dụng điểm b, đ là không đúng, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Khương H, Dín Đăng Q và Dín Đăng P, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 63/2018/HSST ngày 14/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm c, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L, xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng L 03 (ba) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 10/7/2017 đến ngày 04/01/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo

Nguyễn Khương H, xử phạt bị cáo **Nguyễn Khương H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dín Đăng Q, xử phạt bị cáo **Dín Đăng Q 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giam từ ngày 16/11/2017 đến ngày 04/01/2018.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dín Đăng P, xử phạt bị cáo **Dín Đăng P 02 (hai) năm tù** về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Nguyễn Khương H, Dín Đăng Q và Dín Đăng P mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND, VKSND thành phố N;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ, vp;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Công Đường